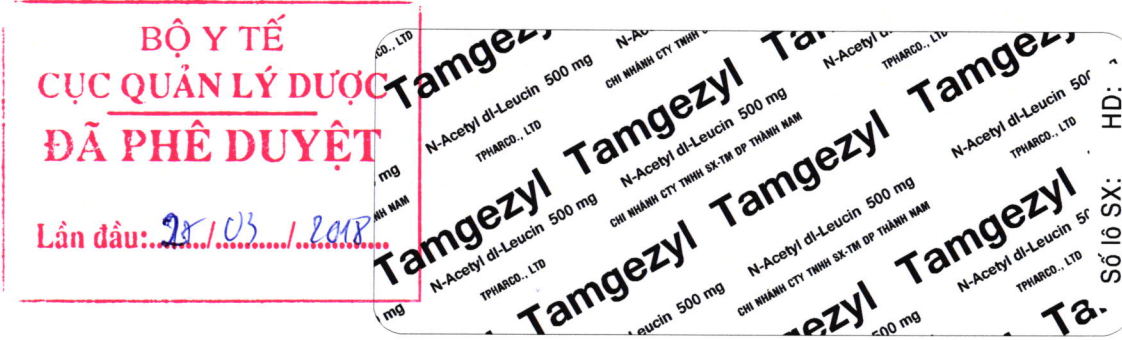


587/161

MẪU NHÃN XIN ĐĂNG KÝ
VIÊN NÉN DÀI TAMGEZYL

1. Mẫu nhãn vỉ



2. Mẫu nhãn hộp 2 vỉ

<p>Ta dược vừa đủ 1 viên nên N-Acetyl dl-Leucin...500mg CÔNG THỨC: Mỗi viên chứa Sản xuất tại 60 Độc Lập Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore Thị xã Thuận An - Tỉnh Bình Dương</p>	
<h1>Tamgezyl 500mg</h1> <p>N-Acetyl dl-Leucin 500mg</p> <p>Hộp 2 vỉ x 10 viên nén dài</p>	
<p>CHI NHÁNH CTY TNHH SX-TM DƯỢC PHẨM THÀNH NAM 60 Độc Lập, KCN Việt Nam Singapore, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương</p> <p>Tpharco., Ltd</p>	
<p>BẢO QUẢN NƠI KHÔ MÁT, TRÁNH ÁNH SÁNG, NHIỆT ĐỘ DƯỚI 30°C ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: TIÊU CHUẨN CƠ SỞ</p>	
<p>Tamgezyl 500mg N-Acetyl dl-Leucin 500mg</p>	<p>CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ: Điều trị triệu chứng các cơn chóng mặt</p> <p>LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: dùng theo đường uống Người lớn: 1,5 - 2g/ ngày (3 - 4 viên/ ngày), chia làm 2 lần, sáng và tối. Thời gian điều trị thay đổi theo diễn tiến lâm sàng (từ 10 ngày đến 5 - 6 tuần); lúc bắt đầu điều trị hoặc nếu điều trị không đạt hiệu quả có thể tăng liều lên 3g và ngay cả 4g/ ngày (6-8 viên/ ngày)</p> <p>CHỐNG CHỈ ĐỊNH, TÁC DỤNG PHỤ, THẬN TRỌNG, TƯƠNG TÁC THUỐC, SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHÁC: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng</p>
<p>Tamgezyl 500mg</p> <p>Hoạt chất: N-Acetyl dl-Leucin 500 mg</p> <p>SĐK/Reg.No.:</p> <p>Số lô SX/Batch No.:</p> <p>Ngày SX/MFD:</p> <p>Hạn dùng/EXP:</p>	



Bình Dương, ngày 25 tháng 11 năm 2017
CÔNG TY TNHH SX -TM DP THÀNH NAM

KT/ Giám đốc
Phó giám đốc



Ds Nguyễn Quốc Chinh

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Viên nén dài TAMGEZYL

THÀNH PHẦN : Mỗi viên nén chứa

N-acetyl-dl -leucin 500 mg

Tá dược vừa đủ 1 viên

(Avicel PH101, Era-pac, PVP. K30, Talc, Magnesi stearat).

ĐƯỢC LỰC HỌC

Acetylleucin thuộc nhóm dược lý: chống chóng mặt. Mã ATC: N07CA04

Thuốc chống chóng mặt chưa rõ cơ chế.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Đạt được nồng độ đỉnh của acetylleucin trong huyết tương khoảng 2 giờ sau khi uống.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ

Điều trị triệu chứng các cơn chóng mặt.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn: 1,5 – 2 g/ngày (3 – 4 viên/ngày), chia làm 2 lần, sáng và tối.

Thời gian điều trị thay đổi theo diễn tiến lâm sàng (từ 10 ngày đến 5 - 6 tuần); lúc bắt đầu điều trị hoặc nếu điều trị không đạt hiệu quả có thể tăng liều lên 3 g và ngay cả 4 g/ngày (6 – 8 viên/ngày).

Cách dùng: Dùng theo đường uống.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với acetylleucin hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG

Không có dữ liệu.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC

Không có dữ liệu.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Dựa vào những dữ liệu có sẵn, cần thận không nên dùng acetylleucin khi mang thai dù ở giai đoạn nào.

Không có dữ liệu có sẵn, không nên sử dụng acetylleucin khi cho con bú.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không có dữ liệu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Rất hiếm gặp: Nổi ban (có thể kèm theo ngứa), nổi mề đay.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Không có dữ liệu.

BẢO QUẢN : Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

HẠN DÙNG : 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN : TCCS

TRÌNH BÀY : Hộp: 2 vỉ x 10 viên

KHUYẾN CÁO : Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

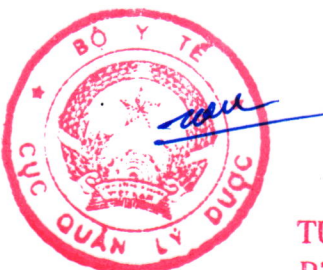
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SX – TM DƯỢC PHẨM THÀNH NAM

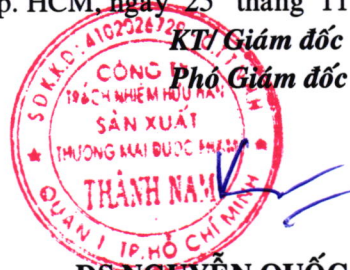
Địa chỉ: 60 Đại lộ Độc lập, KCN Việt Nam Singapore, Thuận An, Bình Dương

Văn phòng: 3A Đặng Tất, P. Tân Định, Quận 1, Tp. HCM

Tp. HCM, ngày 25 tháng 11 năm 2017



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh



KT/ Giám đốc
Phó Giám đốc
DS NGUYỄN QUỐC CHINH

•••••
•••••

15/1/20

